

Số: 33/2024/QĐST-KDTM

Quy Nhơn, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, Điều 299, 317, 318, 323 BLDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 54/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: 117 Quang Trung, thành phố V, tỉnh N

Đại diện theo pháp luật: Bà Thái H, chức vụ: TGD

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Anh K – Trưởng phòng xử lý nợ

Địa chỉ: Lầu 1, 36A P, phường 5, quận P, thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền số: 03/2023UQ-TGD-AMC ngày 28/11/2023)

* Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1969

Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: 245 A, phường B, TP. Q

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Đ: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1968 (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2023).

* Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 245 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Phương T: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1968 (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Anh Khoa và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất hiện nay ông Đ và bà Thảo còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền vay gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) .

- Ông Khoa và bà Thảo thống nhất cách trả nợ như sau:

+ Ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) trong thời hạn là 72 tháng, định kỳ từ ngày 20 đến ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.6000.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) tháng cuối cùng trả 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), thời gian bắt đầu trả vào ngày 20 tháng 6 năm 2024.

+ Trường hợp vợ chồng ông Đ, bà T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP B áp dụng lãi suất 13%/năm đối với phần nợ gốc chưa trả đồng thời yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm của khoản nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại hẻm đường Thanh Niên, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 015904 (Số vào sổ: CS03953) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 21/3/2018 đứng tên ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Phương T và bà Nguyễn Thị Phương T; Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 104/2021/HĐTC- BACABANK.CNBD ký ngày 28/6/2021 được Phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 28/6/2021 (Số Công chứng: 04173, quyển số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD) và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định ngày 28/6/2021 để thu hồi nợ (gồm nợ gốc chưa trả và tiền lãi theo lãi suất 13%/năm trên phần nợ gốc chưa trả cho đến ngày trả hết nợ).

+ Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Phương T các giấy tờ, tài sản thế chấp Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 104/2021/HĐTC- BACABANK.CNBD ký ngày 28/6/2021 được Phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 28/6/2021 ngay sau khi ông Đ, bà T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

- Ghi nhận sự tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Phương T, ông Nguyễn Minh Đ đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng tín dụng vô hiệu và trả lại tiền lãi.

- Chi phí xem xét thẩm định tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP B tạm ứng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã chi xong, Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu.

- Án phí KDTM - ST: Là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ông Võ Anh Khoa và bà Nguyễn Thị Phương T thoả thuận: Ngân hàng TMCP B chịu 5000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

11.217.000đ (Mười một triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai số: 0000694 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B 6.217.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp; Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Phương T chịu 5.000.000đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Phương T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000287 ngày 19/12/2023 và 549.900đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000288 ngày 19/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự tp. Quy Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. QN;
- CC THADS TP. QN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Trọng Hiền

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:.../.../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự
nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị
kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì
người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành
án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy
định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo
quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)